

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ANH DIỄM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ANH DIỄM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH DIEM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110898178

3. Ngày thành lập: 25/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn 6/5 tiểu khu Evelyne, Khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977756859

Fax:

Email: phamanhnhat.1403@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Đại lý du lịch	7911
7.	Quảng cáo	7310
8.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Hoạt động sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản.	6820
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	8299
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn thực phẩm	4632

17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý bán lẻ xăng dầu.	4730
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi chở xuống).	4511
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
24.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm hoạt động tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính, thuế kiểm toán kế toán và chứng khoán)	6619
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính, thuế kiểm toán kế toán và chứng khoán)	7020
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại trừ loại Nhà nước cấm)	4620
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Công trình thể thao ngoài trời; Công trình đắp, mở rộng đường; Công trình cơ sở hạ tầng công	4299

40.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển.	7730
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí	4322
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống...; Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi măng hoặc đá nhân tạo.	2395
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lắp mái các công trình nhà để ở; Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo.	4390
47.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
48.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Giám định chất lượng công trình xây dựng; Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình	7120
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp): mực in, tinh dầu, muối công nghiệp, dầu thơm và hương liệu	4669
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Phá dỡ (Không bao gồm: nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn).	4311
60.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn).	4312
61.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
62.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
63.	Chăn nuôi gia cầm	0146
64.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
65.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
66.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
67.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530(Chính)

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 350.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ YẾN	Khối 6, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	21,000	0421620115 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	21,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HÒA	Phòng 2108 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	21,000	0011720068 20	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	21,000		

3	PHẠM ANH NHẬT	Số 6, ngõ 9, phố Phạm Kinh Vỹ, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	57,000	040092036016
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	199.500	1.995.000.000	57,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM ANH NHẬT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040092036016

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 6, ngõ 9, phố Phạm Kinh Vỹ, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 6, ngõ 9, phố Phạm Kinh Vỹ, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội